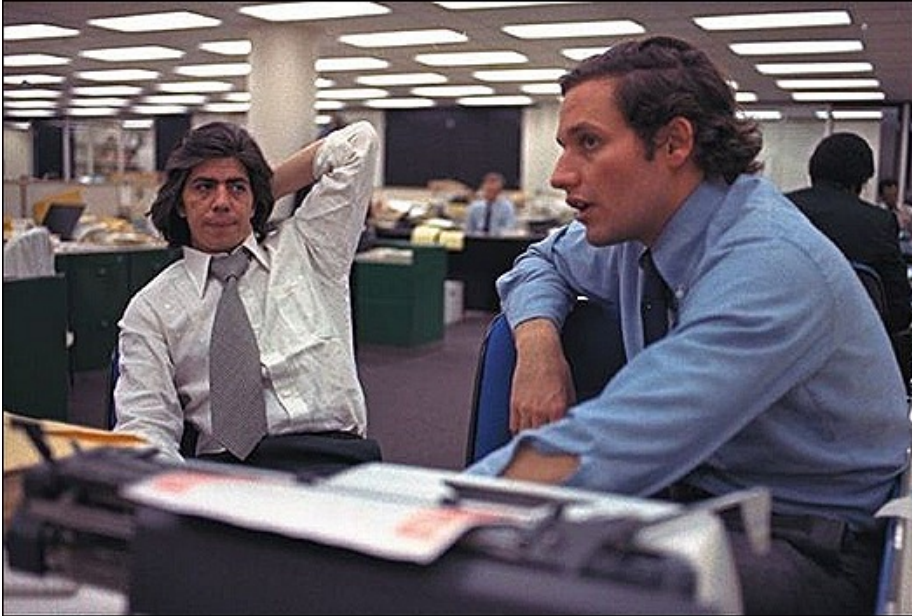


## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

Nixon đã đánh mất thân m quyền tinh thân củ a mô t tô ng thống



*Carl Bernstein (trái, áo tr ng) và Bob Woodward (ph i, áo xanh)*

Câu chuy n củ a hai chàng phóng viên tr v v đ t nh p Watergate lúc đ u không đ c qu n chúng và gi i truy n th ng M quan tâm

Nghi Sĩ Sam Ervin kết thúc s nghiên p 20 năm Th ng Viên vào năm 1974 và công bố ba n t ng trình cuối cùng v i t cách Chu Ti ch u y ban Watergate củ a Th ng Viên, ông đã nêu câu ho i: “Watergate là gì?”

Vô số nh ng câu tra i đã đ c đ a ra trong 40 năm qua kê t ngày 17 tháng Sáu, 1972,

## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t t t t ng

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

khi mô t nhóm kẻ trộm mã c đồ l n và đi găng tay b ng cao su đã bị bắt vào lúc 2:30 sáng tại trụ sở Đa ng Dân Chủ đ t t tòa nhà Watergate ở Washington. Bốn ngày sau đó, tòa Báo ch Ốc của Nixon đã đưa ra câu trả l i: “Mô t số phân t t có thể cố làm to chuyê n này h n tâm m c của nó”, tham vụ báo chí Ronald Ziegler đã mi a mai, coi th t ng chuyê n này như mô t vụ “trộm hàng ba”.

Li ch s đã ch ng minh nó hoàn toàn không pha i nh v y. Hai năm sau, Richard Nixon trở thành t ng thống Hoa Kỳ đầu tiên và duy nhất pha i t ch c, vai trò của ông trong âm m u pha m t i ca n tr công lý – che đ y vụ Watergate – đã đ c ch ng to rõ ràng.

Mô t câu trả l i khác đã tôn tại t đó, th t ng không b thách th c: đó là quan niê m rằng bao che còn t h n t i pha m. T t t ng này làm nhỏ đi tâm c và hành đ ng pha m pháp của Nixon.

Tra l i của Ervin cho chính câu hỏi của ông l r tâm quan trọng của Watergate: “Trong khuôn kh của b u c T ng Th ng năm 1972, [Watergate đã] phá hu y uy tín của tiến trình đ c và bầu c T ng Thống Hoa Kỳ.” Nh ng Watergate còn h n thế n a. t m m c đ c h i nhất, Watergate là m t cu c tấn công tráo và li u lĩnh, do chính Nixon chỉ huy, chống lại tâm đ i m của n dân chu Hoa Kỳ: Hiến Pháp, hê thống bầu c t do của chúng ta, chế đ pháp tri .

Ngày nay – h n g p b i th i đ i m khi chúng tôi m i t t ng thu t câu chuy n này qua c t ng v là nh ng phóng viên tre của báo Washington Post – đã có nhiều d li u cung cấp nh ng câu trả l i và tang ch ng rành rành về Watergate cùng ý nghĩa của nó.

Nh ng d li u đã liên tục bành tr ng qua nhi u thập niên với nh ng b n ghi t nh ng cuốn băng bí mật dài hàng trăm gi của Nixon, b sung chi tiết và văn ca nh cho nh ng cuộc điều tra tại Th t ng và Hạ viê n Quốc H i; nh ng phiên tòa và l i nh n t i của khoa ng 40 thu c h và công tác của Nixon đã vào tù; và nh ng hồi ký của Nixon và các phu tá. Nh ng tài liê u nh v y giúp ta phát hi n s ch đ ng của cá nhân t ng thống trong quá trình r ng l n về tình báo chính trị, âm m u phá hoại và nh ng viê c làm phi pháp khác chống lại nh ng kẻ thù đích th c hay trong tâm t t ng của ông.

Trong khoa ng th i gian 5 năm r t i c ch c t ng thống, bắt đầu vào năm 1969, Nixon đã phát

đông và điều hành năm cuộc chiến nổi tiếp họ c xen k – chống lại phong trào phản đối cuộc chiến Việt Nam, giới truyền thông, phe Dân Chủ, hệ thống tư pháp và, cuối cùng, chống lại chính lập ch s . Tất cả phản án nh mô t tâm địa và mô t cung cách hành x r t tiêu bi u và cá bi t v Nixon: Sẵn sàng coi th t ng pháp luật cho quyền l i chính trị, và ph t ng th c “b i lòng tìm v t” các đối thu nh m c đích chính đ duy trì ch c vi t t ng thống cu a ông.

Nhi u năm tr t c khi vụ đ t nh p Watergate bùng nổ, các chuy n dò la, tr m cặp, nghe lén và phá hoại i chính trị đã tr t thành đ t ng lối trong Ba ch Ôc cu a Nixon.

Watergate là gì? Đó là năm cuộc chiến cu a Nixon.

### 1. Cuộc chiến chống lại phong trào phản chiến

Cuộc chiến đầu tiên cu a Nixon là chống lại phong trào chống chiến tranh Việt Nam. Tổng thống cho rằng đó là cuộc nổi i dân y có tính ch t l t đ t và nghĩ rằng nó bó tay ông trong việc điều hành cuộc chiến t Đông Nam Á theo đ t ng l i c a ông. Vào năm 1970, ông chấp thu n Kế hoạch Huston tối mật, cho phép CIA, FBI và các đ n vi quân báo tăng c t ng theo dõi bằng các du ng cu đi t n t t các cá nhân bi coi là “đe dọa an ninh nổi i địa”. Trong số các bi n pháp c a k ho ch là vi c ch t n th và n i lo ng ha n chế về chuy n “xâm nhập lén lút” –nói cách khác, nh ng v đ t nh p hay lu c lo i m t.

Thomas Charles Huston, ng i phu tá cu a Ba ch Ôc đã tha o ra kế hoạch này, nói v i Nixon rằng nó bất h p pháp, nh ng t t ng thống vẫn c chấp thu n. Nó đã không đ t c chính th c rút lui, cho đến khi Giám Đốc FBI J. Edgar Hoover phản đối – không ph i trên nguyên t c đ o đ c, nh ng vì Hoover quan ni m rằng nh ng chuy n đó là l n quy n cu a FBI. Không nao núng, Nixon vẫn chú tâm vào nh ng việc làm đó.

Trong mô t ba n ghi nh t đ e ngày 3 tháng Ba, 1970, phu tá t t ng thống Patrick Buchanan viết cho Nixon về điều ông ta go i là “c chế hóa năng l c cu a phe tả t p trung vào nh ng c s t ng h Đ t ng Dân Chủ”. Đ t c bi t quan tâm là Viện Brookings, mô t c s “suy tính” (think tank) tại Washington thiên về phe tả.

## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t n g

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

Vào ngày 17 tháng Sáu, 1971 – đúng một năm trước vụ đột nhập vào Watergate – Nixon gặp “chief of staff” của ông, chức vụ t n g đ n g b n tr n g phu t n g thống, H.R. “Bob” Haldeman tại Phòng Bầu Dục, và cố vấn an ninh Henry Kissinger. Vấn đề đ n c tha o lu n là một hồ sơ về việc c n u tổng thống Lyndon Johnson ra lệnh ngừng ném bom [Bắc] Việt Nam vào năm 1968.

Theo băng ghi âm cuộc họp, Haldeman nói: “Ta có thể do a Johnson về chuyện này, và có thể là việc đáng nên làm”.

“Đúng thế”, Kissinger nói, “nh n g Bob và tôi đã cố gắng gom chuyện tr i đánh này lại với nhau trong nhiều năm”. Họ muốn có toàn v n câu chuyện về những hành động của Johnson.

“Huston thể đ c rằng có một hồ sơ tại Brookings”, Haldeman nói.

“Bob”, Nixon nói, “bây giờ anh nhớ kế hoạch Huston ch? Th c hi n đi.... Tôi muốn nói, tôi muốn nó đ n c th c hi n trên căn bản n tr m cấp. Tr i đánh thánh v t, đột nhập và lấy những hồ sơ đó. Phá kết sắt để lấy nó”.

Nixon đã không đề chuyện này bị bỏ qua. Mười ba ngày sau, theo một băng khác ghi âm cuộc đối thoại với Haldeman và Kissinger, tổng thống nói: “Đột nhập và lấy nó ra. Anh hiểu u ch?”

Sáng hôm sau, Nixon nói: “Bob, tiến hành làm ngay chuyện n Brookings đi. Tôi muốn đập cái kết sắt n đó”. Và trở h n vào sáng hôm đó, ông vẫn dai d n g, “Ai sẽ đột nhập vào Việt n Brookings?”

Có những lý do không bao giờ đ n c to t n g, vụ đột nhập có vẻ đã không đ n c thi hành.

## 2. Trận chiến công truyền thông

Cuộc chiến tranh nội bộ của Nixon không ngừng nghỉ chống lại báo chí, vì giới này kiên trì tung thêm nhiều suy thoái về chiến tranh Việt Nam và sự hậu thuẫn của phong trào phản chiến. Mặc dù Hoover nghĩ rằng ông ta đã dẹp Kế hoạch Huston, thật ra nó đã được thực hiện bởi các phụ tá cao cấp của Nixon.

Một đội ngũ “Thống đốc nội bộ” và nhóm trò m cắp được lập ra để điều khiển của cố vấn Bạch Ốc John Ehrlichman và một phụ tá, là Egil Krogh, và lãnh đạo bởi truyền thông nhóm hành động của đám trò m Watergate trong tương lai, là cựu nhân viên hoạt động của CIA là Howard Hunt và cựu nhân viên FBI G. Gordon Liddy.

Hunt được mệnh danh là một tham vấn viên bí mật chính trị của Nixon là Charles Colson, người chủ trì “không nhân từ nhân” nhân y cao m hậu p với đội ngũ lối của tổng thống.

Chiến dịch công tác ban đầu là phá uy tín của Daniel Ellsberg, người đã cung cấp tài liệu mật Bộ Quốc Phòng, một lịch sử bí mật về chiến tranh Việt Nam cho báo chí vào năm 1971.

Chuyến các tài liệu được phơi bày trên báo New York Times, Washington Post và cuối cùng các báo khác đã khiến Nixon nổi giận trên những cuốn băng của ông ta, về Ellsberg, phong trào phản chiến, báo chí, người Do Thái, người Mỹ thiên tả và cấp tiến trong Quốc Hội – tất cả đều bị gộp chung lại.

Mặc dù Ellsberg đã bị truy tố về tội gián điệp, toán người cầm đầu bởi Hunt và Liddy đột nhiên vẫn phỏng bác sĩ tâm thần của Ellsberg, kiểm thông tin có thể bôi nhọ Ellsberg và phá hủy uy tín của ông ta trong phong trào phản chiến.

“Anh không thể bỏ qua, Bob”, Nixon nói với Haldeman vào ngày 29 tháng Sáu, 1971. “Anh không thể để cho bọn Do Thái ăn cắp thứ đó rồi không bị gì cả. Anh hiểu chứ?”

Ông ta nói tiếp: “Dân chúng không tin bạn trí thức Miền Đông Hoa Kỳ. Hãn là dân Harvard. Hãn là Do Thái. Anh biết chứ, và hãn là một tên trí thức ngoan ngoãn”.

Sau kỳ thi giữa năm của Nixon đã được biết rõ bởi những người làm việc gần ông ta, kể cả một số phụ tá người Do Thái. Nhưng chúng tôi đã viết trong cuốn sách vào năm 1976, *Những Ngày Cuối Cùng*, (The Final Days) là ông ta thường nói với các phụ tá, kể cả Kissinger, rằng “bạn Do Thái quý quý tìm cách hại tôi”.

Trong một cuộc nói chuyện với Haldeman vào ngày 3 tháng Bảy, 1971, ông ta nói: “Chính quyền đây bạn Do Thái. Thứ nhì, hầu hết Do Thái không trung thành. Anh biết tôi nói gì không? Chúng ta có một Garment [cố vấn Bạch Ốc Leonard Garment] và một Kissinger và, đúng ra, một Safire [người viết diễn văn cho tổng thống William Safire], và, như Trudy, họ là những người ngoại lệ. Nhưng Bob, nói chung, anh không thể tin bạn chó đẻ đó. “Chúng là đám phẫn nộ.”

Vu Ellsberg làm lộ tài liệu mật của ông đã dùng dụng cụ thành kiến và đa nghi của ông ta.

Đáp ứng những tiết lộ tin mật cho báo chí về Việt Nam [nghĩ là phát xuất từ phe khuyến khích], vào năm 1969, Kissinger ra lệnh cho FBI nghe lén điện thoại của 17 nhà báo và phụ tá Bạch Ốc, không có sự chấp thuận của tòa án.

Nhiều bạn tin của trên những tiết lộ chốt vớ sớ tiến bộ trong nỗ lực chiến tranh của Mỹ, làm nóng thêm phong trào phản chiến. Trong một cuốn băng ghi âm từ Phòng Bầu Dục vào ngày 22 tháng Hai, 1971, Nixon nói, “Quan sát vấn đề trước mắt, sẽ dễ dàng hơn nhiều, phản vật lý không, nếu ta có thể điều khiển cuộc chiến này theo một đường lối độc tài, giết hết bạn ký gia và tiếp tục cuộc chiến”.

“Báo chí là kẻ thù của ta”, Nixon gia nhập thích năm ngày sau trong cuộc họp với Đô Đốc Thomas H. Moorer, chủ tịch Bộ Tham Mưu Liên Quân, theo một cuốn băng khác. “Kẻ thù. Ông hiểu chứ?... Bây giờ, đừng bao giờ hành động như vật lý... mọi họ uống, ông biết chứ, đối xử tệ với họ, làm như ông thích làm như thế, như ông muốn cố gắng giúp đỡ. Nhưng đừng giúp đỡ bạn chó đẻ đó. Đừng bao giờ. Bởi vì chúng nó sẽ cố gắng cầm dao đâm

th&#225;ng vào háng chúng ta”.

### 3. Tr&#225;n chi&#225;n ch&#225;ng phe Dân Chu&#225;

Trong tr&#225;n chiến th&#225; ba cu&#225;a Nixon, ông dùng vũ khí có s&#225;n – Th&#225;ng n&#225;c, nghe lén và tr&#225;m cắp – và cho chúng chống lại phía Dân Chu&#225; th&#225; thách vi&#225;c tái c&#225; cu&#225;a ông.

John N. Mitchell, ng&#225;i thân tín và đ&#225;ng đầu ban v&#225;n đ&#225;ng cu&#225;a Nixon, g&#225;p Liddy tại i B&#225; T&#225; Pháp vào đầu năm 1972, khi Mitchell là B&#225; Tr&#225;ng bộ này. Liddy đ&#225; trình kế ho&#225;ch mô&#225;t tri&#225;u đô la, mang tên “N&#225;c tha&#225;ch” (Gemstone) đ&#225; do thám và phá ho&#225;i trong cu&#225;c v&#225;n đ&#225;ng bầu c&#225;ng th&#225;ng sắp tới.

Theo t&#225;ng trình cu&#225;a Th&#225;ng Vi&#225;n về Watergate và theo hội ký cu&#225;a Liddy vào năm 1980, anh ta dùng s&#225; đ&#225; nhiều mâu do CIA sắp đ&#225;t đ&#225; mô&#225;t các thành phần cu&#225;a kế ho&#225;ch. Chiến đ&#225;ch Kim c&#225;ng sẽ vô hi&#225;u hóa nh&#225;ng ng&#225;i bi&#225;u tình chống chiến tranh bằng nh&#225;ng toán de&#225;p tr&#225;m c&#225;p và nhóm bắt cóc; Chiến đ&#225;ch Than đá sẽ đ&#225;n tiên m&#225;t cho Dân Bi&#225;u Shirley Chisholm, mô&#225;t n&#225; dân bi&#225;u da đen từ Brooklyn muốn đ&#225;c đ&#225;ng Dân Chu&#225; đ&#225; tranh ch&#225;c t&#225;ng th&#225;ng, trong cố gắng gieo chia rẽ vì chu&#225;ng t&#225;c và gi&#225;i tính trong đ&#225;ng; Chiến đ&#225;ch Opal dùng các du&#225;ng cu&#225; đ&#225;n t&#225; theo dõi các mu&#225;c tiêu khác nhau, kê&#225; ca&#225; tru&#225; s&#225;ng cu&#225;a các &#225;ng c&#225; viên thu&#225;c đ&#225;ng Dân Chu&#225; trong cu&#225;c bầu c&#225;ng th&#225;ng là Edmund Muskie và George McGovern; Chiến đ&#225;ch Sapphire sẽ bố trí mô&#225;t số gái điếm trên mô&#225;t du thuyền, có đ&#225;t du&#225;ng cu&#225; nghe lén, đ&#225;u ngoài bãi bi&#225;n Miami vào đ&#225;ng diễn ra Đ&#225;i h&#225;i toàn quốc Đ&#225;ng Dân Chu&#225; .

Mitchell t&#225; chối kế ho&#225;ch và ba&#225;o Liddy đ&#225;t s&#225; đ&#225;. Trong cu&#225;c ho&#225;p th&#225; nh&#225;, gần ba tuần sau, Liddy đ&#225; trình mô&#225;t kế ho&#225;ch thu go&#225;n, chi&#225; còn tổn n&#225;a tri&#225;u đô la; Mitchell lại t&#225; chối. Nh&#225;ng ch&#225;ng bao lâu sau đó, Mitchell chấp thu&#225;n kế ho&#225;ch tổn 250.000 đô la, theo l&#225;i Jeb Magruder, phu&#225; tá tr&#225;ng ban v&#225;n đ&#225;ng. Nó bao gồm vi&#225;c thu góp tin tình báo về phía Dân Chu&#225;, qua nghe lén và tr&#225;m cắp.

Qua l&#225;i khai h&#225;u th&#225; sau đó, Mitchell chối vi&#225;c chấp thu&#225;n kế ho&#225;ch. Ông khai đã nói với Magruder: “Chúng ta không cần th&#225; này. Tôi chán nghe về nó rồi”. Theo l&#225;i khai cu&#225;a chính

ông, ông ta đã không pha n đối với lý do kế hoạch bất hợp pháp.

Vào ngày 10 tháng Mười, 1972, chúng tôi đã viết một bài trên Washington Post, nêu ra những phá hoại và rò rỉ thông tin và hoạt động do thám của ban vận động cho Nixon và Ban chấp Hành Ốc, cách riêng chống lại Muskie, và nói rằng vụ rò rỉ thông tin tại Watergate không là sự vi phạm đơn lẻ. Bài báo nói rằng ít nhất có 50 vụ đã can thiệp vào việc do thám và phá hoại, nhiều vụ trong số này do quyền chỉ huy của một luật sư trẻ tuổi ở California là Donald Segretti, nhiều ngày sau, chúng tôi tiếp tục thu thập rằng Segretti đã được cử đến bởi Dwight Chapin, thủ ký phụ trách tiếp kiến của Nixon. (Ủy ban Watergate Thượng nghị Viện sau đó tìm thấy trên 50 người phá hoại, kê cao 22 người được cử đến Segretti tra công).

Herbert Kalmbach, thủ ký riêng của Nixon, lấy trên 43.000 đô la quỹ vận động còn thừa trả cho Segretti về các hoạt động này. Từ đầu tới cuối chiến dịch, Howard Hunt đã đều đặn liên lạc với Segretti.

Cuộc điều tra của Thượng nghị Viện đã cung cấp thêm nhiều chi tiết về sự hợp tác của những nỗ lực thâm nhập chống lại Muskie, người vào năm 1971 và đầu năm 1972 đã được cử đến Ban chấp Hành Ốc coi như nhân vật Dân Chủ có khả năng nhất để đánh bại Nixon. Ban vận động của tổng thống đã trả cho người tài xế của Muskie, một vận động viên tình nguyện tên là Elmer Wyatt, mỗi tháng một ngàn đô la để chu cấp những bữa ăn ghi nhớ nô lệ, giấy tờ cắt cạo đi của vợ, tài liệu lưu trữ trình và chiến lược, và trao bữa sao cho Mitchell cùng ban vận động của Nixon.

Hành động phá hoại khác nhằm nhắm thẳng vào Muskie gồm cao thông cáo báo chí gia và những tờ cáo hoạt động tình dục sai trái chống lại các ứng cử viên Dân Chủ khác – viết ra trên những giấy mang tiêu đề gia của Muskie. Một trò chơi bên trong của thích đã gây thiệt hại và những điều mông lung vận động liên hệ tới việc lấy hết giấy của các phụ tá Muskie để ngoài hành lang khách sạn cho đánh bóng, rồi đem liên hệ hết vào thùng chứa rác.

Haldeman, giám đốc thông tin được cử đến với Bộ Trưởng Phụ Tổng Thống, cố vấn cho Nixon về kế hoạch phá hoại của Chapin-Segretti vào tháng Năm, 1971, theo một trong những cuốn băng của tổng thống.



Trong một buổi ghi âm với Haldeman và Mitchell, đề ngày 12 tháng T, 1972, Patrick Buchanan và một phụ tá khác của Nixon viết: “Mục tiêu đầu tiên của chúng ta, để ngăn ngừa Nghị Sĩ Muskie sớm hết phiếu trong các cuộc bầu cử sơ bộ, bao gồm kết quả tại địa phương vào tháng T, và đoàn kết Đảng Dân Chủ sau lưng ông ta vào mùa Thu, để đảm bảo hoàn tất”.

Các cuốn băng còn cho biết nội dung của Nixon đối với một nhân vật khác của Đảng Dân Chủ: Nghị Sĩ Edward Kennedy. Một trong những công tác sớm nhất của Hunt làm cho Barack Obama là đào sâu những bí ẩn trong cuộc sống tình dục của Kennedy, bắt đầu từ vụ tai nạn xe hơi năm 1969 tại Chappaquiddick, Mass., làm thiệt mạng một phụ tá trẻ của Kennedy, cô Mary Jo Kopechne. Mặc dù Kennedy đã tuyên bố không ứng cử tổng thống vào năm 1972, ông ta chắc chắn sẽ giữ vai trò quan trọng trong cuộc vận động này, và chiến lược chủ yếu ứng cử vào năm 1976.

“Tôi rất muốn có những băng ghi âm Kennedy”, Nixon nói với Haldeman vào tháng T năm 1971. Theo cuốn sách của Haldeman vào năm 1994, Nhật Ký Haldeman, (The Haldeman Diaries) tổng thống còn muốn chụp hình Kennedy trong tình trạng đáng chê trách rồi tuồn hình ảnh cho báo chí.

Và khi Kennedy được Mặt Vu bao vây khi ông vận động cho McGovern, ứng viên được Đảng Dân Chủ đề cử, Nixon và Haldeman thảo luận về một kế hoạch gia đình ông ta trong tâm quan sát: Họ sẽ cài một nhân viên Mặt Vu đã về hưu, Robert Newbrand, người đã từng trong đoàn bao vây Nixon khi ông là phó tổng thống, vào trong nhóm bao vây Kennedy.

“Tôi sẽ nói với Newbrand và bao vây anh ta làm thế nào để tiếp cận”, Haldeman nói, “vì Newbrand sẽ làm bất cứ điều gì tôi bao vây anh ta làm”.

“Chúng ta có thể gặp may bắt được thằng chó đẻ này và làm hấn tiêu tủng cho năm 76”, tổng thống đáp, và thêm, “Chuyện này sẽ rất vui”.

Vào ngày 8 tháng Chín, 1971, Nixon ra lệnh cho Ehrlichman chỉ đạo Sở Thuế (IRS) điều tra về hồ sơ nộp thuế của tất cả những người có thể là ứng cử viên tổng thống thuộc Đảng Dân Chủ, cũng như Kennedy. “Có phải chúng ta theo dõi việc nộp thuế của họ

## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t n g

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

không?” Nixon đ n c ho i, và tra i: “Anh biết ý cu a tôi ch? Có rất nhiều vàng nh ng qua đôi đó”.

### 4. Tr n chi n t pha p

Viên c bắt gi bo n tr m Watergate khiến Nixon phát đ ng tr n chiến th t , chống la i hệ thống t pháp Hoa Kỳ. Đó là cu c chiến cu a dối trá và tiên đút lót, mô t âm m u cần thiết đ che dấu vai trò cu a nh ng viên ch c hàng đầu và che đ y nh ng viên c làm phi pháp cu a ban v n đ ng cu a tô ng thống nh dò thám và phá ho i chính tri , kê ca nh ng chiến di ch ngâm mà Mitchell đã mô ta nh là “nh ng khu ng khiếp cu a Ba ch Ốc” trong th i nh ng cu c điều tra về Watergate: Kế ho ch Huston, đám Th Ông N c, vu đ t nh p Ellsberg, kế ho ch Ngo c tha ch cu a Liddy và đ nghi đ t nh p ta i Brookings.

Trong mô t băng ghi âm ngày 23 tháng Sáu, 1972, sáu ngày sau vu bắt gi ta i Watergate, Haldeman báo đ ng Nixon rằng “trong cu c điều tra, nh tô ng thống biết, vu đ t nh p đ ng Dân Chu , chúng ta tr la i lãnh v c rắc rối, vì FBI không ki m soát đ c... cu c điều tra cu a ho b y gi h ng t i vài lãnh v c hi u qua , vì ho có th tìm ra manh mối tiên ba c”.

Haldeman nói Mitchell đã tính t i mô t kế ho ch đ CIA nêu ra rằng bí m t an ninh quốc gia sẽ bị thi t ha i nếu FBI không ng ng cu c điều tra về Watergate.

Nixon chấp thu n âm m u này và ra lê nh cho Haldeman go i Giám Đốc CIA Richard Helms và Phó Giám Đốc là Vernon Walters. “Pha i ch i ma nh tay”, tô ng thống chi thi . “Đó là cách ho ch i, và đó là cách chúng ta sẽ ch i nh v y”.

Nội dung cuốn băng đã đ c công bố vào ngày 5 tháng Tám, 1974. Bốn ngày sau, Nixon t ch c.

Mô t cuốn băng khác ghi la i cu c tha o lu n ta i Phòng Bầu Du c vào ngày 1 tháng Tám,

## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t...ng

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

1972, sáu tuần sau khi bắt đấm ke...trô...m, và vào ngày báo Post đăng bài đầu tiên cu...a chúng tôi trình bày rằng quỹ vậ...n đô...ng cu...a Nixon đã chuyê...n vào ch...ng mu...c ngân hàng cu...a mô...t trong nh...ng ke...trô...m bí...bất.

Nixon và Haldeman tha...o luậ...n về viê...c tra...tiên mua chuô...c đấm ke...trô...m và lãnh đạ...o cu...a họ...đề gi...ho...kho...i nói vớ...i các nhà điều tra liên bang. “Ho...pha...i đ...c tra...tiên”, Nixon nói. “Đó là tất cả...cho viê...c này”.

Vào ngày 21 tháng Ba, 1973, mô...t trong nh...ng trao đ...i đáng nh... nhất tóm đ...c trên băng, Nixon gắ...p cố vấn [pháp luậ...t] John W. Dean, ng...i t...cuô...c đ...t nhâ...p đã gi...vai trò điều h...p bao che.

“Chúng ta bí...đe do...a” b...i Hunt và các tên trô...m, Dean báo cáo, và thêm nhiều ng...i “sắp bắt đầu t...đ...i l...i khai”.

“Anh cần bao nhiêu tiền?”, Nixon ho...i.

“Tôi có thể...nói đấm này sẽ làm tổn mô...t triê...u đô la trong hai năm t...i”, Dean tra...l...i.

“Và anh có thể...nhâ...n tiên mã...t”, tô...ng thố...ng nói. “Tôi, tôi biết có thể...kiếm đ...c ...đâu. Tôi muốn nói, không dễ đâu, nh...ng có thể...làm đ...c”.

Hunt đòi ngay 120.000 đô la. Họ...tha...o luậ...n về viê...c ân xá cho anh ta và nh...ng ke...trô...m khác.

“Tôi không chắc là Tô...ng Thố...ng có thể...b...o đ...m ân xá cho anh ta”, Dean nói. “Có thể...đó là chuyê...n quá nóng”.

“Không thể làm chuyện đó cho đến sau bầu cử 74, đó là cái chắc”, Nixon tuyên bố.

Rồi Haldeman vào phòng, và Nixon hướng sang viên tìm cách “lo cho mấy thằng ngốc đang bị giam”.

Họ thảo luận về số tiền bí mật 350.000 đô la đang giữ trong Bancroft, viên kha dĩ có thể nhờ các linh mục giúp kín đáo tra tiền cho bọn trộm, “rửa tiền” qua Las Vegas hay các nhà đánh cá ở New York, và triệu tập một đội thám tử đoàn mĩ để moi ngòi có thể cho n thái độ im lặng theo tu chính Hiến Pháp Thứ Năm hay natri trí nh suy thoái. Cuối cùng, họ quyết định nh Mitchell làm cuộc vận động gây quỹ khẩn cấp.

Tôn giáo thống khen ngợi những cố gắng của Dean. “Anh lo chuyện này rất đúng. Anh cố giữ nó. Bây giờ, sau bầu cử, chúng ta phải có một kế hoạch khác”.

### 5. Trận chiến trên lịch sử

Trận chiến cuối cùng của Nixon, vẫn còn kéo dài ngay cả đến ngày nay bởi một số phụ tá và các sĩ gia xét lại, nhằm gia m đi mức quan trọng của Watergate và trình bày nó như là một điếm trong sự nghiệp của tôn giáo thống. Nixon sống thêm 20 năm sau khi từ chức và làm viên không mệt mỏi của gia m thiêu xỉ căng đạn này.

Mặc dù ông chấp nhận toàn xá từ Tôn giáo Thống Gerald Ford, Nixon nhấn mạnh rằng ông đã không phạm bất cứ tội gì. Trong cuộc phỏng vấn năm 1977 dành cho nhà báo Anh David Frost, ông nói rằng ông đã “làm nhân dân Hoa Kỳ bị thất vọng”, nhưng ông đã không can thiệp công lý. “Tôi đã không nghĩ đó là một sự bao che. Tôi đã không chu tâm bao che. Tôi muốn nói, nếu tôi đi nh bao che, tin tôi đi, tôi đã làm được điều đó”.

Trong hội ký RN vào năm 1978, Nixon đã nói về vai trò của ông trong vụ Watergate: “Những hành động và thiếu sót của tôi, trong khi đáng tiếc và có thể không bào chữa được, nhưng không thể trút phẫn nộ”. Mười hai năm sau đó, trong cuốn sách Trong Đu Tr (In the Arena), ông chê bai hàng tá “huyền thoại” về Watergate và nói rằng ông vô tội về rất nhiều tố cáo chống lại ông. Một huyền thoại, ông nói, là ông ra lệnh mua chuộc cho Hunt

## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t... ng

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

và những người khác. Những băng ghi âm ngày 21 tháng Ba, 1973, cho thấy ông ra lệnh cho Dean lấy tiền từ 12 lần.

Ngày cao bấy giờ, vẫn còn những bàn tay cũ của Nixon và những người bên v... c, họ lo... i bo... s... quan trọng của Watergate, hay nói rằng những câu hỏi chính vẫn chưa được tra... i. Năm nay, Thomas Mallon, giám đốc chương trình viết sáng tác của Đài... i học George Washington, xuất bản một cuốn truyện mang tên Watergate, một truyện đôi khi dí dỏm và hoàn toàn ti... u thuyết gồm nhiều vai... t. Frank Gannon, chủ... u phụ... tá Báo... ch... i Nixon bấy giờ làm cho... S... Nixon, đã đem cuốn sách này cho Wall Street Journal.

Gannon viết: “Những gì phát xuất từ Watergate là một nỗi hoang mang thâm sâu về bao nhiêu điều chúng ta vẫn chưa biết khi... c... p... n những... vi... c trong ngày 17 tháng Sáu, 1972”. “Ai ra lệnh... t... nh... p?... Mục đích... c... là gì? Phải chăng nó đã... c... ý làm... ng? CIA đã can... bao nhiêu?... Và làm thế nào một chính khách... r... và khôn ngoan như Richard Nixon đã... cho mình... i... t... nh... b... i... t... “v... t... m... ng... ba?”

“Suy đoán của quý vị cũng tốt như của tôi”.

Đĩ nhiên, Gannon đã đúng khi nêu ra rằng còn một số câu hỏi chưa được tra... i – những không phải là những câu hỏi... nhất. Bằng cách chú trọng vào những chi tiết coi như... nh... t... liên can... i... t... m... ngày 17 tháng Sáu, 1972, ông đã đánh... c... h... ng chúng ta ra... i... i... n... n.

Và về câu truyện đó, kho... i... cân... i... suy đoán.

Vào mùa Hè năm 1974, không phải báo chí hay phía Dân Chủ... đã... ng... lên chống lại Nixon, mà chính là Đài... ng... Hòa... của... t... ng... thống.

Ngày 24 tháng Ba... y, Tối Cao Pháp Viện ra phán quyết 8 trên 0 rằng Nixon phải trao những cuốn băng bí mật theo... i... yêu cầu của công tố viên... c... bi... t... về Watergate. Ba... i... do... t... ng... thống... n... i... a... vào tòa... đó – Thủ... m... phán... Chu... Ti... ch Warren E. Burger, Thủ... m... phán Harry Blackmun và Thủ... m... phán Lewis Powell đồng ý... i... phán quyết đó. Một... t... ng... i... khác do

## 40 năm sau Watergate, Nixon tên họ n ta t t t t ng

T&#225;c Gi&#7843;: Carl Bernstein và Bob Woodward  
Th&#7913; Ba, 19 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2012 22:16

---

Nixon cho n l a, Th m phán William Rehnquist, t ý không tham gia vụ x .

Ba ngày sau, sáu ng i thu c đ ng C ng Hòa trong Ủy Ban T Pháp Hạ Vi n cùng v i phía Dân Chu b phi u theo tỉ l 27 trên 11, yêu cầu truất phế Nixon về chín hành đ ng ca n tr c công lý trong vụ bao che Watergate.

Đến tháng Tám, đe dọa truất phế Nixon tại Hạ Vi n là điều chắc chắn, và một nhóm thu c đ ng C ng Hòa, lãnh đ o b i Nghị Sĩ Barry Goldwater đã cùng nhau tuyên bố ch c t ng thống cu a ông đã tiêu tủng. “Quá nhiều gian dối, quá nhiều t i lỗi”, Goldwater nói.

Ngày 7 tháng Tám, nhóm này gặp Nixon tại Ba ch Ôc.

Có bao nhiêu phi u li u ông sẽ có đ c trong phiên x tại Th ng Vi n? T ng thống ho i.

“Tôi làm một cuộc đếm đầu ng i hôm nay”, Goldwater tra i, “và tôi không thể tìm đ c trên bốn phi u chắc chắn, và đó là nh ng ng i già thu c miền Nam. Một số rất lo lắng về các diễn tiến đang x y ra, và ch a quyết đ nh, và tôi là một trong số đó”.

Ngày hôm sau, Nixon lên truyền hình quốc gia và loan báo ông sẽ t ch c.

Trong nh n đ nh cuối cùng về Watergate v i t cách là một nghị sĩ, Sam Ervin 77 tu i, một ng i tôn kính hiến pháp đ c nê tro ng b i ca hai đ ng, đ t ra câu ho i cuối cùng: “Tại sao i có Watergate?”

T ng thống và các phu tá, Ervin tra i, đã có “một thêm khát quyền l c chính trị”. S thêm khát đó, ông gia i thích, “làm ho mù quáng tr c nh ng suy xét về đ o đ c và đòi ho i b i pháp luật; tr c câu cách ngôn cu a Aristotle nói rằng cái tốt c a con ng i pha i là m c đích cu a chính trị”.

Nixon đã đánh mất tâm quyền tinh thần của một tổng thống. Những cuốn băng bí mật của ông – và những gì chúng phơi bày – có lẽ sẽ là công nghiệp tôn tại lâu dài nhất của ông. Qua chúng, người ta đã nghe ông nói hầu như vô tâm về những gì tốt cho ông, đi xa vì của ông trong lịch sử và, trên hết, sẵn lòng thù của ông, những oán hận và mưu chước tra thù. Điều có vẻ không bao giờ được nhắc đến là bất cứ thảo luận nào về những gì tốt đẹp và cần thiết cho vận mệnh của quốc gia.

Watergate mà chúng tôi đã viết trên The Washington Post từ 1972 đến 1974 không phải là Watergate như chúng tôi được biết hôm nay. Nó chỉ là một thoáng nhìn vào một cái gì tên họ nhiều. Cho đến khi ông bị buộc tội phạm tội, Nixon đã biến Bạch Ốc của ông, đến một mức không lường, thành một doanh nghiệp phạm pháp.

Vào ngày ông rời tòa Bạch Ốc, mùng 9 tháng Tám, 1974, Nixon đã đọc một diễn văn từ biệt đầy xúc cảm tại Đông Phòng trước các nhân viên, bạn bè và thành viên Chính Phủ của ông. Người trong gia đình đứng với ông. Gần cuối bài phát biểu, ông vẫy cánh tay, như để nhấn mạnh điều quan trọng nhất ông phải nói.

“Luôn nhớ rằng”, ông nói, “những người khác có thể ghét ta, nhưng những người ghét ta không thắng được trái tim ta khi ta ghét họ, và rồi ta tiếp tục đi về phía chính mình”.

Sẵn lòng thù ghét đã đưa ông xuống dốc. Nixon có vẻ đã nắm được ý nghĩa sâu xa này, nhưng đã quá trễ. Ông ta đã tiếp tục đi về phía chính mình rồi.

Chuyên ngữ: Đình T. Thích